**PHẦN NÓI VÀ NGHE**

**Tiết 50: NGHE BÀI THUYẾT MINH TỔNG HỢP**

**I. Mục tiêu bài dạy**

**1. Kiến thức**

- Nhận biết được khái niệm bài thuyết minh tổng hợp; chỉ ra được các yếu tố miêu tả, tự sự, biểu cảm, nghị luận được lồng ghép trong bài thuyết minh tổng hợp.

- Xác định được bốn bước để thực hành viết bài thuyết minh tổng hợp.

- Phân tích, đánh giá và rút ra cách viết kiểu bài thuyết minh tổng hợp.

**2. Năng lực**

*- Năng lực chung:*Tự chủ và tự học; Kỹ năng giao tiếp và hợp tác nhóm với các thành viên khác; Giải quyết vấn đề theo nhiều cách khác nhau một cách sáng tạo và triệt để.

*- Năng lực riêng:* Ngôn ngữ; Thẩm mỹ; Công nghệ; Tìm hiểu tự nhiên và xã hội.

**+** Tìm ý và lập dàn ý cho đề bài thuyết minh tổng hợp; phân tích, đánh giá và rút ra cách thức tìm ý và lập dàn ý.

+ Viết được văn bản thuyết minh tổng hợp có lồng ghép một hay nhiều yếu tố như tố miêu tả, tự sự, biểu cảm, nghị luận.

+Viết đoạn văn thuyết minh tổng hợp theo một trong ba cách: diễn dịch, quy nạp, phối hợp.

**3. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng tình yêu nước, lòng tự hào tự tôn dân tộc.

- Ý thức kế thừa và phát huy những phẩm chất cao đẹp của con người Việt Nam.

- Ý thức tự giác, tích cực trong học tập.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

**1. Thiết bị dạy học:** Bảng, máy chiếu, loa, giấy A1, bút dạ, dụng cụ khác nếu cần.

**2. Học liệu:** Sách giáo khoa, sách bài tập, bảng kiểm (phụ lục 01, 02, 03).

# III. Tiến trình dạy học

**HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho học sinh, chuẩn bị tâm thế chinh phục kiến thức mới và kết nối với nhiệm vụ bài học.

**b. Sản phẩm:** Câu trả lời của học sinh.

# c. Tổ chức thực hiện

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| ***\*Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ***  **Câu 1:** Bài thuyết minh tổng hợp là bài viết có lồng ghép …(1)…. hay …..(2) yếu tố như …..(3), tự sự, ……(4), …(5)….. Điền từ còn thiếu vào chỗ trống.  **Câu 2.** Kể tên những VB thuyết minh tổng hợp mà em đã học và đã đọc?  ***\*Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ***  - HS thực hiện nhiệm vụ, trả lời câu hỏi vào giấy nhớ.  ***\*Bước 3: Báo cáo, thảo luận***  - HS báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ  ***\*Bước 4: Kết luận, nhận định***  - GV kết luận, chuyển bài mới. | **Câu 1**  (1): một  (2): nhiều  (3): miêu tả  (4): biểu cảm  (5): nghị luận  **Câu 2:**   * *Phải coi pháp luật như khí trời để thở* * *Tạ Quang Bửu – người thầy thông thái* |

# HOẠT ĐỘNG 2: TÌM HIỂU ĐỊNH HƯỚNG NÓI VÀ NGHE

**a. Mục tiêu:** HS xác định được những yêu cầu hoạt động nghe nội dung thuyết minh tổng hợp; những điểm cần chú ý khi nghe nội dung thuyết minh.

**b. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS

**c. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| ***\*Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ***  - Chỉ ra những yêu cầu khi nghe nội dung thuyết minh tổng hợp?  - Khi nghe nội dung thuyết minh cần chú ý những điều gì?  ***\*Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ***  - HS suy nghĩ, thảo luân cặp đôi và trả lời câu hỏi.  ***\*Bước 3: Báo cáo, thảo luận***  - HS trả lời, nhận xét chéo  ***\*Bước 4: Kết luận, nhận định***  - GV chốt lại kiến thức | **1. Định hướng**  - Yêu cầu hoạt động nghe nội dung thuyết minh tổng hợp:  + Nắm bắt được nội dung thuyết minh và quan điểm của người nói.  + Nhận xét, đánh giá về nội dung và cách thức thuyết minh.  + Biết đặt câu hỏi về những điểm cần làm rõ.  - Những điểm cần chú ý khi nghe nội dung thuyết minh:  + Tập trung chú ý khi người nói trình bày, ghi lại các nội dung chính; chú ý cách thức và kỹ thuật trình bày của người nói.  + Biết nêu các câu hỏi về đề tài được nghe và những điểm người nói chưa nêu rõ. |

**HOẠT ĐỘNG 3: THỰC HÀNH NÓI VÀ NGHE**

**a. Mục tiêu:** HS thực hành nghe nói giới thiệu vềmột số phẩm chất tiêu biểu của con người Việt Nam. Cụ thể là lòng nhân ái của con người Việt Nam.

**b. Sản phẩm:** Bài thuyết trình của HS.

**c. Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| 1. ***Hoạt động thực hành***   ***\*Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ***  ***Bài tập:*** Nghe giới thiệu về một số phẩm chất tiêu biểu của con người Việt Nam.  - Chúng ta cần chuẩn bị những gì trước khi nghe bài thuyết trình?  ***\*Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ***  - HS thảo luận cặp đôi, dựa vào SGK để trả lời.  ***\*Bước 3: Báo cáo, thảo luận***  - GV gọi 1-2 HS trình bày nội dung trước lớp.  - Các HS của nhóm khác lắng nghe, bổ sung, nhận xét  ***\*Bước 4: Kết luận, nhận định***  - GV kết luận, nhận định.  ***\*Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ***  **-** Nghe bài thuyết trình với ý khái quát: ***Con người Việt Nam là những người giàu lòng nhân ái.***  ***\*Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ***  - HS đã thực hiện nhiệm vụ viết tại nhà và những giờ học Viết trước.  ***\*Bước 3: Báo cáo, thảo luận***  - GV gọi 1-2 HS đại diện các nhóm trình bày nội dung trước lớp.  - Các HS của nhóm khác lắng nghe, nhận xét, đánh giá theo Phiếu đánh giá (Phụ lục), đưa ra các câu hỏi chất vấn người thuyết trình.  ***\*Bước 4: Kết luận, nhận định***  - GV kết luận, nhận định. | **2. Thực hành**  ***Bài tập:*** Nghe giới thiệu về một số phẩm chất tiêu biểu của con người Việt Nam.   1. **Chuẩn bị**   - Xem lại nội dung đọc hiểu và phần Viết.  - Xem xét các yêu cầu khi nghe nội dung bài thuyết minh.  - Xem lại dàn ý và nội dung vấn đề đã làm ở phần Viết.  - Chú ý những ý mới mà người nói bổ sung, cách sắp xếp các ý của bài giới thiệu. Trong khi nghe, cần đối chiếu nội dung bài nói theo các yêu cầu:   |  |  | | --- | --- | | **Mở đầu** | Vấn đề người thuyết trình giới thiệu là gì? | | **Nội dung chính** | Các nội dung chính người nói đã trình bày như thế nào? Người nói trình bày theo dàn ý đã chuẩn bị hay theo trật tự khác nhưng vẫn nêu được các nội dung chính mà bài đã yêu cầu? Người nói có sử dụng các phương tiện hỗ trợ khi thuyết trình không? | | **Kết thúc** | Người nói có tóm lược nội dung đã trình bày và trả lời được câu hỏi của người nghe (nếu có) không? |  1. **Nói và nghe** 2. **Kiểm tra và chỉnh sửa nói- nghe** |
| **Người nói** | **Người nghe** |
| - Rút kinh nghiệm về bài trình bày:  + Đã trình bày đầy đủ các nội dung chuẩn bị trong dàn ý chưa?  + Cách thức trình bày, phong cách, thái độ, giọng điệu, ngôn ngữ,… có phù hợp không?  + Các phương tiện hỗ trợ có hiệu quả như thế nào?   * Tự đánh giá:   + Điều em hài lòng về bài trình bày của mình là gì?  + Điều gì em muốn thay đổi trong bài trình bày đó? | - Kiểm tra kết quả nghe và ghi chép các nội dung thông tin đã chính xác chưa, thu hoạch được những gì,…  - Nêu nhận xét về nội dung, hình thức bài tình bày.  - Đánh giá:  + Bài trình bày của người nói có ưu điểm và hạn chế nào rõ nhất?  + Em rút ra được điều gì từ bài trình bày của người nói? |

**HOẠT ĐỘNG 4: TỔNG KẾT**

**a. Mục tiêu:** Khái quát lại những yêu cầu khi thực hành nghe nói.

**b. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS

**c. Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| ***Những lưu ý khi nói nghe bài thuyết minh tổng hợp***  ***\*Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ***  - Khi nói và nghe bài thuyết minh tổng hợp, chúng ta cần phải làm gì?  ***\*Bước 2, 3: Thực hiện nhiệm vụ + Báo cáo, thảo luận***  - HS trả lời  ***\*Bước 4: Kết luận, nhận định***  - GV chốt lại kiến thức. | **Những lưu ý khi nói nghe bài thuyết minh tổng hợp**   * **Người nói** * **Người nghe** |

**\*Tài liệu tham khảo**

- Lã Nhâm Thìn, Đỗ Ngọc Thống (đồng Tổng Chủ biên), SGK Ngữ văn 11, tập 1, bộ Cánh diều, NXB Đại học Huế.

- Lã Nhâm Thìn, Đỗ Ngọc Thống (đồng Tổng Chủ biên), SGV Ngữ văn 11, tập 1, bộ Cánh diều, NXB Đại học Huế.

**PHỤ LỤC 1**

**BẢNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ BÀI THUYẾT MINH TỔNG HỢP**

|  |  |
| --- | --- |
| **Đề bài:** *Viết đoạn văn với ý khái quát: “Con người Việt Nam là những người giàu lòng nhân ái” bằng một trong ba kiểu (diễn dịch, quy nạp, phối hợp).* | **Họ và tên:** …………………………  **Lớp:** ………… |

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TIÊU CHÍ** | | | **ĐIỂM BÀI NÓI** | | | |
| **ĐIỂM TỐI ĐA** | **HS ĐÁNH GIÁ** | **GV ĐÁNH GIÁ** |
| **NỘI DUNG TRÌNH BÀY** | Trình bày vấn đề rõ ràng, cụ thể theo dàn ý đã chuẩn bị, Xác định đúng vấn đề thuyết minh. | | **0.5** |  |  |
| Nội dung phong phú, có trọng tâm, được trình bày logic; lí lẽ và bằng chứng làm nổi bật được vấn đề | - Giải thích *lòng nhân ái.* | **0.5** |  |  |
| Phân tích các *biểu hiện lòng nhân ái* của con người Việt Nam từ xưa đến nay (hoặc trong chiến đấu và lao động, học tập,…) | **3.0** |  |  |
| - Đưa ra lí lẽ, dẫn chứng phù hợp | **1.0** |  |  |
| Đảm bảo sự phù hợp giữa nội dung với hình thức trình bày | | **1.0** |  |  |
| **HÌNH THỨC TRÌNH BÀY** | Bài trình bày có bố cục rõ ràng, theo hình thức diễn dịch, quy nạp hoặc phối hợp | | **1.0** |  |  |
| Sử dụng công cụ, thiết bị hỗ trợ phù hợp | | **0.5** |  |  |
| Có sự sáng tạo và có điểm nhấn cho nội dung trình bày. | | **0.5** |  |  |
| **TÁC PHONG THÁI ĐỘ TRÌNH BÀY** | Phong thái tự tin, tôn trọng người nghe, sử dụng ngôn ngữ cơ thể sinh động, phù hợp. | | **0.5** |  |  |
| Diễn đạt hấp dẫn và nêu được vấn đề để trao đổi, thảo luận. | | **0.5** |  |  |
| Tốc độ nói vừa phải, có nhấn giọng ở những nội dung quan trọng; đảm bảo yêu cầu về thời gian. | | **0.5** |  |  |
| Có thái độ than thiện, tôn trọng; trả lời các câu hỏi người nghe đặt ra (nếu có) một cách ngắn gọn, thỏa đáng. | | **0.5** |  |  |
| **TỔNG ĐIỂM** | | | **10.0** |  |  |

**PHỤ LỤC 2**

**YÊU CẦU ĐỐI VỚI NGƯỜI NGHE KHI LẮNG NGHE BÀI THUYẾT TRÌNH**

|  |  |
| --- | --- |
| **YÊU CẦU** | **NỘI DUNG CẦN CHẤT VẤN** |
| Tập trung lắng nghe; hiểu được những nội dung chính và quan điểm của người nói. |  |
| Ghi lại các thông tin chính của bài trình bày, những nội dung cần hỏi lại và những nhận xét, đánh giá về nội dung, cách thức, tình cảm, thái độ của người trình bày. |  |
| Nêu các vấn đề cần hỏi, các ý kiến cần trao đổi về nội dung bài nói một cách ngắn gọn, rõ rang,…; có thể trao đổi them quan điểm cá nhân về nội dung của bài trình bày. |  |
| Chú ý lắng nghe, sử dụng các yếu tố cử chỉ, nét mặt, ánh mắt để khích lệ người nói. |  |